

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

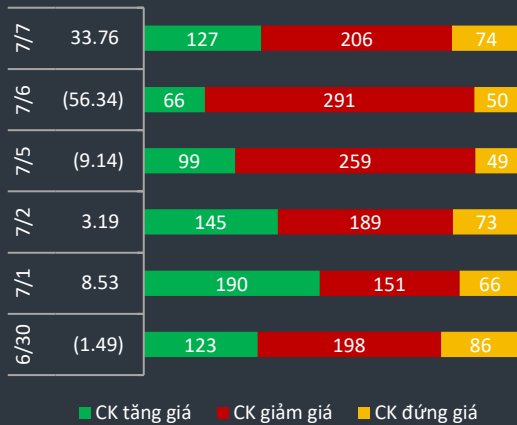
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VHM	304.29
MBB	238.49
HPG	225.51
VNM	136.34
STB	120.97
MSN	94.52
SSI	77.82
HDB	76.28
VCI (6.46)	□
HAH (8.31)	□
NLG (13.51)	□
BVH (16.17)	□
PNJ (18.64)	□
VIC (29.55)	□
E1VFN3Q(38.01)	□
CT(6.53)	□

Thị trường phiên sáng giảm co mạnh sau cú rơi 56 điểm ngày hôm trước. Biên độ giao dịch của chỉ số Vnindex buổi sáng giãn rộng đến hơn 20 điểm ở cả hai chiều. Lực bắt đáy mạnh ngay từ lúc mở cửa đã giúp chỉ số index tăng hơn 10 điểm nhưng sau đó lại quay đầu giảm do lực bán đổ mạnh vào sàn. Cho đến giờ nghỉ trưa chỉ số Vnindex gần giữ tham chiếu nhưng số cổ phiếu giảm lên đến hơn 300 trong khi cổ phiếu tăng chỉ khoảng 67 mã. Dù thanh khoản thị trường khá cao nhưng không thể hiện được đầy đủ thực tế do sáng nay hàng loạt công ty chứng khoán lớn gặp sự cố trong việc đặt lệnh và đăng nhập như SSI, VNDirect, VPS, TCBS. Thậm chí cho đến giờ nghỉ trưa nhiều khách hàng tại các công ty này vẫn chưa thể đặt lệnh mua bán.

Cho đến phiên chiều một số công ty chứng khoán đã có thể giao dịch thông suốt trở lại. Thanh khoản thị trường nhờ đó được đẩy mạnh lên cao hơn so với phiên sáng. Sau thời gian đầu buổi chiều giảm co, lực cầu đổ vào thị trường tăng dần dẫn đến số lượng lớn cổ phiếu chuyển từ đỏ sang xanh nhiều hơn và giảm phần nào hình ảnh xanh vỏ đỏ lòng của thị trường. Đặc biệt, lực cầu gia tăng trong phiên ATC đã giúp VN-Index đóng cửa tăng hơn 34 điểm sau một ngày giao dịch giảm co với biên độ rộng đến 50 điểm từ 1334 đến 1388. Dù Vnindex tăng hơn 34 điểm nhưng số mã giảm vẫn chiếm áp đảo với 226 so với 147 mã xanh.

Sắc xanh của nhóm VN30 đóng góp quan trọng vào đà tăng của VN-Index. Phiên chiều có 26/30 mã trong rổ VN30 tăng giá sau khi đóng cửa. Nhóm cổ phiếu bán lẻ MWG và PNJ tăng kịch trần lên 165.800 đồng/cp và 106.500 đồng/cp. DGW và FRT cũng tăng trên 5% trong ngày. Nhiều mã khác trong nhóm cũng tăng giá trên 4% như GAS, MSN, TCH, VHM và MBB.

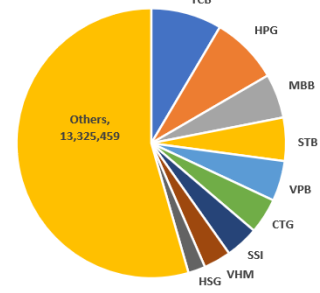
Nhóm ngân hàng có hơn 1/2 tăng điểm trong đó LPB tăng trần, MSB, MBB, TCB, HDB tăng trên 4%, CTG, OCB, BID, TPB tăng trung bình trên 3% với thanh khoản khá cao. Khối ngoại trong ngày mua ròng 3711 tỷ và bán ra 1638 tỷ. Những cổ phiếu mua ròng nhiều nhất trong ngày là MBB, HPG, STB, GEX, VHM, HDB, MSN ...

Vnindex 1,388.55

▲ +33.76 (+2.49%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MWG	165.8	10,800	6.97
PNJ	106.5	6,900	6.93
GAS	91.5	5,700	6.64
MSN	116.0	7,000	6.42
VHM	117.0	6,700	6.07
MBB	42.1	2,000	4.99
TCB	56.6	2,600	4.81
VRE	30.9	1,400	4.75
HDB	36.5	1,500	4.29
FPT	90.5	3,500	4.02
HPG	49.9	1,900	3.96
CTG	39.1	1,450	3.86
SSI	54.5	1,900	3.61
BID	45.5	1,500	3.41
VNM	89.8	2,800	3.22
PLX	53.2	1,500	2.90
REE	53.9	1,400	2.67
TPB	37.5	950	2.60
GVR	34.7	850	2.51
STB	31.1	700	2.31
VJC	121.8	2,500	2.10
PDR	96.2	1,800	1.91
VIC	114.0	2,000	1.79
ACB	36.6	550	1.53
VCB	113.4	1,400	1.25
NVL	118.0	1,000	0.85
DHG	94.5	(300)	(0.32)
BCM	53.7	(200)	(0.37)
VPB	70.7	(300)	(0.42)
POW	11.4	(50)	(0.44)
SAB	162.5	(1,500)	(0.91)
VIB	49.8	(700)	(1.39)
HVN	26.1	(450)	(1.70)
BVH	54.5	(1,400)	(2.50)

Khối ngoại trong ngày đã mua ròng đến hơn 1800 tỷ trên sàn HOSE trong đó tập trung ở nhóm blue chip và ngân hàng như MBB, VHM, HPG, VNM, STB, MSN, SSI. Một số cổ phiếu bán ròng trong ngày nhưng không đáng kể như CTG, VIC, PNJ, BVH.

Chỉ số Vnindex cuối ngày đã có bước hồi phục khá nhanh lấy lại hơn ½ điểm số đã mất ngày hôm trước với thanh khoản đạt trên 24,500 tỷ trên sàn HOSE. Thông tin mới nhất mà mọi người lo ngại dẫn đến phiên đổ sàn ngày hôm qua đã thành hiện thực: Từ ngày 9/7 sẽ thực hiện giãn cách theo chỉ thị 16 toàn thành phố HCM với quyết tâm dập dịch cao nhất. Thông tin này rõ ràng sẽ là cú thử lửa cho thị trường vào sáng mai và không loại trừ áp lực bán lớn sẽ quay trở lại vào đầu phiên. Tuy nhiên khả năng thị trường sẽ không lặp lại kịch bản ngày hôm trước mà độ rơi có thể vừa phải hơn. Dù sao quyết định thực hiện giãn cách theo chỉ thị 16 dù có khó khăn nhưng hy vọng sẽ là cột mốc quan trọng giúp thành phố khống chế dịch thành công trong 2 tuần tới.

Thị trường vẫn đang trong giai đoạn tiềm ẩn rủi ro cao qua các phiên dao động với biên độ rất rộng. Có thể cần vài phiên để thị trường về lại điểm cân bằng mới. Nhà đầu tư nên cảnh giác cao với tình hình thị trường có thể biến động bất thường không lường trước. Cần ưu tiên đưa tài khoản về vị thế an toàn và chỉ mua tích lũy ở các nhịp giảm sâu.

## Danh mục đầu tư

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	34.9	(1.7)	17	23	Mục tiêu 37. Chuẩn bị chốt lãi	3/3/2021	83.7%
VCI	55.9	7.1	50	65	Mua quanh 52-54. Mục tiêu 65	6/29/2021	7.5%
HCM	51.0	(0.2)	45	65	Mua quanh 52-54. Mục tiêu 65	6/29/2021	-1.9%
VND	44.5	0.2	42	60	Mua quanh 43-45. Mục tiêu 60	6/29/2021	3.5%
SSI	54.5	(0.9)	50	70	Mua quanh 54-56. Mục tiêu 70	6/30/2021	-0.9%
CTG	39.1	(4.4)	30	40	Nằm giữ. Mục tiêu 60	2/3/2021	12.0%
OCB	30.6		18	30	Mục tiêu 35. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	45.7%
HPG	49.9	(3.1)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80	2/3/2021	18.8%
MWG	165.8	9.1	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	30.0%
STB	31.1	1.5	15	22	Mục tiêu 34. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	72.8%
D2D	51.5	(4.1)	52	65	Mua quanh 52. Mục tiêu 65	5/4/2021	-1.0%
SZC	35.9	(7.0)	32	44	Mục tiêu 40. Chuẩn bị chốt lời	5/4/2021	7.2%
PET	22.2	1.4	20	25	Mua quanh 20, mục tiêu 27	5/4/2021	12.7%
PNJ	96.0	6.4	75	90	Chốt lãi	2/3/2021	15.8%
MBB	42.1	(2.9)	20	27	Chốt lãi	2/3/2021	73.3%
FPT	90.5	2.8	55	75	Chốt lãi	2/3/2021	29.3%
VPB	70.7	4.4	30	40	Chốt lãi	2/3/2021	99.2%
HSG	38.9	(7.2)	18	28	Chốt lãi	2/3/2021	62.8%
DGW	130.0	3.8	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

Chốt lời

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

VRE	4.75
VRE	4.75
VPH	4.76
TCB	4.81
MBB	4.99
HDC	5.20
TCO	5.26
DGW	5.49
VHM	6.07
TCH	6.31
MSN	6.42
GAS	6.64
TGG	6.85
PNJ	6.93
DAH	6.95
NVT	6.95
FRT	6.95
VPG	6.95
CIG	6.96
MWG	6.97
ITD	7.00

## Top tăng giá HNX

NTP	3.64
VNR	3.70
MHL	5.00
MBS	5.10
PLC	5.83
SHS	6.28
HLC	6.73
DGC	6.92
SHN	7.69
BII	8.97
HDA	9.32
LIG	9.38
KKC	9.72
VMS	10.00

**ANV** – CTCP Thủy sản Nam Việt – Đã thông qua kế hoạch tổng doanh thu đạt 3.900 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế mục tiêu 250 tỷ đồng, lần lượt tăng 12% và 4,3% so với kết quả năm 2020.

5 tháng đầu năm, doanh thu ước đạt 1.460 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 114 tỷ đồng, thực hiện được 45% kế hoạch lợi nhuận năm.

**CII** – CTCP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP.HCM - Lên kế hoạch triển khai đề án chứng khoán hóa dòng tiền của một dự án BOT với tổng giá trị thực hiện dự kiến khoảng 4.475 tỷ đồng. Do đó, Công ty phê duyệt chủ trương thành lập Công ty Fintech để triển khai thực hiện đề án chứng khoán hóa dòng tiền dự án BOT.

**AAA** - CTCP Nhựa An Phát Xanh - Dự kiến phát hành gần 29,68 triệu cổ phiếu, tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá là 296,76 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1, tương ứng cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

**MBB** - Ngân hàng TMCP Quân đội - Ngày 12/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 13/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:35 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 35 cổ phiếu mới), tương ứng MBB sẽ phát hành thêm hơn 976,56 triệu cổ phiếu mới.

**ELC** - CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ điện tử - Viễn thông - Ngày 19/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020 và tạm ứng năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 20/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt tổng cộng 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/10/2021.

**NCT** - CTCP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài - Ngày 13/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 14/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/8/2021.

**SHI** - CTCP Quốc tế Sơn Hà - Ngày 09/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 12/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 được nhận 1 mới), tương đương SHI sẽ phát hành thêm hơn 9,11 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

**TAR** - CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An - Ngày 16/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 19/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%, tương đương TAR sẽ phát hành thêm gần 4,2 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

**Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (GAS)** vừa công bố kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2021. Trong đó, tổng doanh thu ước đạt **37.487 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế ước đạt **4.302 tỷ đồng**, lần lượt bằng 106% và 120% kế hoạch 6 tháng.

So với cùng kỳ năm 2020, tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế của PV GAS lần lượt tăng 12% và 3%. Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 2.391 tỷ đồng, bằng 135% kế hoạch 6 tháng và tăng 3% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo PV GAS, trong tình hình dịch COVID-19 bùng phát trở lại trong nước, giá dầu, giá hợp đồng tương lai của LPG biến động mạnh và tăng so với giá kế hoạch. Việc huy động khí cho sản xuất điện trong nửa đầu năm 2021 rất thấp, chỉ đạt khoảng 79% kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, PV GAS tiếp nhận gần 4.208 triệu m3 khí ẩm, sản xuất và cung cấp 4.072,6 triệu m3 khí. Sản xuất và cung cấp gần 30.000 tấn condensate.

Sản lượng khí tiếp nhận, sản xuất, cung cấp khí khô, condensate không đạt so với kế hoạch do nhu cầu huy động khí cho sản xuất điện thấp (do ảnh hưởng COVID-19, phát triển năng lượng tái tạo) và sự cố từ thượng nguồn.

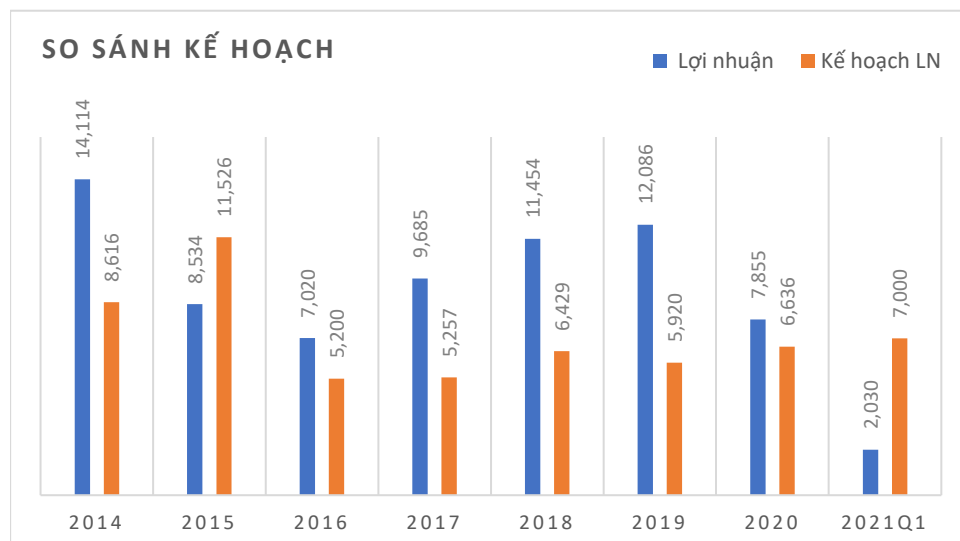
Tuy nhiên, PV GAS đã sản xuất và cung cấp gần 1.023 nghìn tấn LPG, bằng 128% kế hoạch 6 tháng, chiếm khoảng 70% thị phần bán buôn và khoảng 11% thị phần bán lẻ toàn quốc (không bao gồm Gas South).

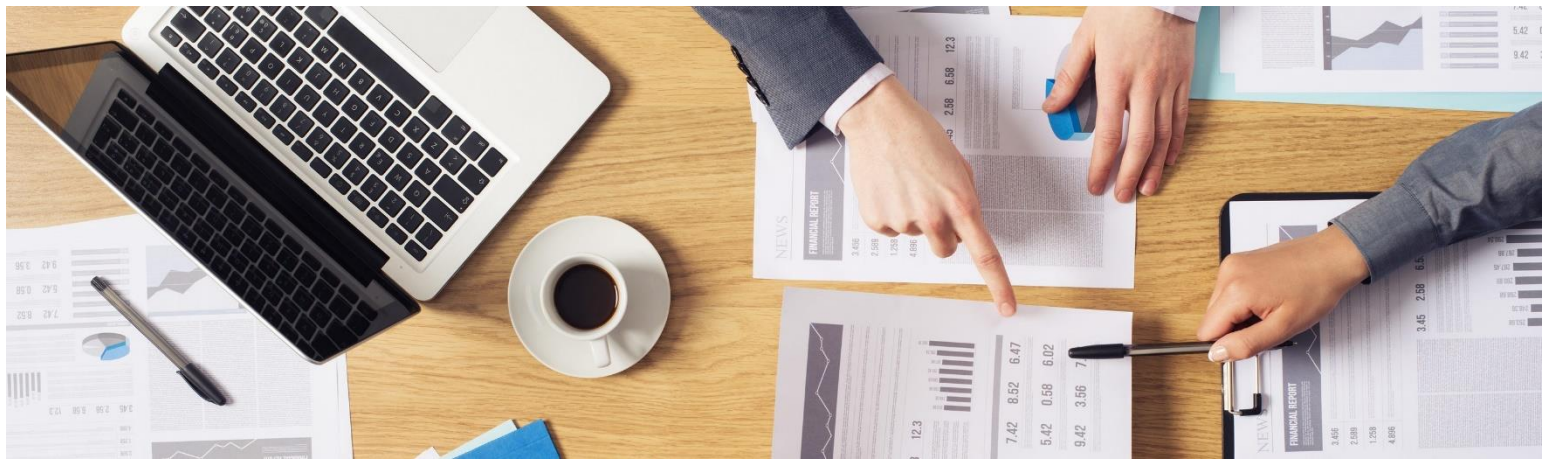
Về công tác đầu tư xây dựng, PV GAS cho biết dự án kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải đang vượt tiến độ kế hoạch. Tổng giá trị giải ngân cho công tác đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm toàn PV GAS đạt gần 3.328 tỷ đồng.

Nếu không tính dự án đường ống khí Lô B-Ô Môn (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang điều hành) thì kết quả giải ngân của công ty mẹ đạt 136% kế hoạch 6 tháng.

PV GAS cũng triển khai nhiều phần việc quan trọng trong chu trình chuẩn bị tiêu thụ LNG; thành lập Công ty kho cảng LNG Sơn Mỹ; BCC (Hợp đồng hợp tác kinh doanh) giữa PV GAS và PVOIL về sản xuất thành phẩm xăng nền; BCC chuỗi khí – điện – cảng dịch vụ; BCC về cung cấp LNG cho Nhà máy điện Long An;...

Trong 6 tháng cuối năm 2021, PV GAS dự kiến công ty còn phải đối mặt với nhiều thách thức như dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, biến động giá dầu và giá CP của LPG. Nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng điện thiếu ổn định vào mùa mưa,...(Vnbiz)



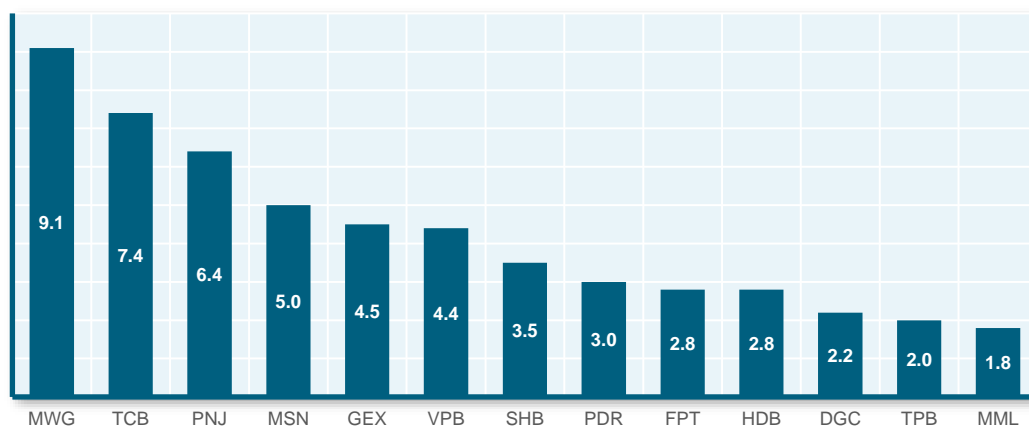


## Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
BID	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	48,524
	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	
MBB	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
SHB	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thương	16,000
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	UPCOM	23.3	3,432,010	10.5	1.4	-	-	13,312	30.00	2,218	16,320
ACB	HOSE	36.6	10,121,600	8.3	2.1	-	-	98,756	30.00	4,419	17,547
BAB	UPCOM	25.7	101,801	27.4	2.1	3,000	200	18,208	-	939	12,064
BID	HNX	45.5	3,943,600	21.6	2.2	586,600	14,700	183,002	16.65	2,103	20,453
CTG	HOSE	39.1	26,836,900	8.2	1.6	3,710,000	5,684,100	145,399	24.90	4,761	24,665
EIB	HOSE	30.5	476,300	42.8	2.2	21,600	4,100	37,498	29.83	713	13,822
HDB	HOSE	36.5	6,200,500	9.0	2.2	2,190,800	39,500	58,173	17.78	4,066	16,572
LPB	UPCOM	30.0	10,109,100	13.4	2.1	1,209,400	19,100	32,185	3.26	2,239	14,059
MBB	HOSE	42.1	31,637,800	10.8	2.2	7,368,600	1,547,200	117,828	21.32	3,912	19,196
MSB	HOSE	30.8	14,672,400	12.6	2.0	1,000,200	771,300	35,578	30.00	2,436	15,368
NVB	HNX	19.6	2,566,661		1.9	-	12,300	7,973	8.71	27	10,532
OCB	HOSE	30.6	4,632,000	9.2	1.8	200	300	33,535	15.00	3,341	16,848
SHB	HNX	29.7	34,134,483	14.8	2.0	99,300	21,300	57,189	4.03	2,013	14,631
SSB	HOSE	41.9	3,388,500	31.5	3.6	-	-	50,646	-	1,331	11,769
STB	HOSE	31.1	41,481,100	20.8	1.9	4,019,400	68,200	56,003	12.93	1,495	16,485
TCB	HOSE	56.6	37,766,000	13.9	2.5	950,000	950,000	198,378	22.49	4,074	22,566
TPB	HOSE	37.5	5,701,400	8.6	2.2	-	-	40,188	30.00	4,354	17,399
VCB	HOSE	113.4	2,679,800	19.9	4.2	1,347,400	1,225,800	420,587	23.64	5,708	27,234
VIB	HOSE	49.8	1,467,100	9.4	2.9	6,400	-	77,347	14.55	5,297	17,420
VPB	HOSE	70.7	16,762,200	15.3	3.1	-	772,000	173,551	15.45	4,628	22,811
			<b>258,111,255</b>	<b>16.20</b>	<b>2.31</b>	<b>22,512,900</b>	<b>11,130,100</b>	<b>1,855,334</b>		<b>3,004</b>	<b>17,388</b>



### Thống kê nhóm cổ phiếu chứng khoán:

Mã CK	Sân CK	Giá	Vol3t	Vốn Hóa	EPS	PE	P/Bv	BV
SSI	UPCOM	54,500	15,482,470	35,692,847	2,552.8	21.3	3.07	17,724
VCI	UPCOM	55,900	2,931,121	18,614,700	2,829.4	19.8	1.89	29,655
HCM	HNX	51,000	6,553,975	15,557,134	2,674.9	19.1	3.27	15,612
VND	UPCOM	44,500	6,472,592	9,545,903	5,308.7	8.4	2.13	20,939
SHS	UPCOM	44,000	9,846,118	9,119,801	4,994.5	8.8	2.45	17,951
MBS	UPCOM	33,000	2,818,826	8,831,027	1,279.0	25.8	2.51	13,147
FTS	HOSE	38,900	798,305	5,659,679	2,841.6	13.7	2.19	17,751
VIX	HNX	26,500	5,178,180	3,384,553	5,259.2	5.0	1.64	16,190
AGR	HOSE	14,800	2,952,198	3,115,199	572.1	25.9	1.51	9,775
BSI	UPCOM	23,700	2,085,781	2,881,225	2,051.4	11.6	1.86	12,711
ORS	HNX	24,900	1,068,156	2,490,000	1,516.4	16.4	2.35	10,574
VDS	HOSE	27,400	1,149,902	2,742,737	3,383.2	8.1	2.13	12,884
CTS	HOSE	23,800	1,942,564	2,532,311	2,444.1	9.7	1.71	13,885
TVS	HOSE	26,100	128,146	2,559,026	4,714.3	5.5	1.76	14,852
BVS	UPCOM	30,500	1,253,990	2,202,104	3,033.8	10.1	1.13	26,909
EVS	HOSE	33,200	451,705	1,992,013	2,382.6	13.9	2.34	14,167
SBS	HOSE	14,800	3,348,510	1,874,568	25.2	588.3	9.01	1,643
PHS	HOSE	13,000	1,245	1,170,000	828.3	15.7	1.15	11,291
TVB	HOSE	14,600	794,924	1,038,701	1,973.7	7.4	1.25	11,645
ART	HNX	9,000	6,122,346	872,303	269.8	33.4	0.79	11,459
TCI	UPCOM	16,000	308,550	792,000	2,331.0	6.9	1.31	12,235
IVS	UPCOM	10,000	128,612	693,500	352.2	28.4	1.01	9,862
BMS	UPCOM	13,200	103,025	660,000	1,808.9	7.3	1.02	12,977
APS	HOSE	14,800	2,098,308	577,200	2,395.8	6.2	1.33	11,126
PSI	UPCOM	10,100	188,835	604,397	182.9	55.2	0.96	10,519

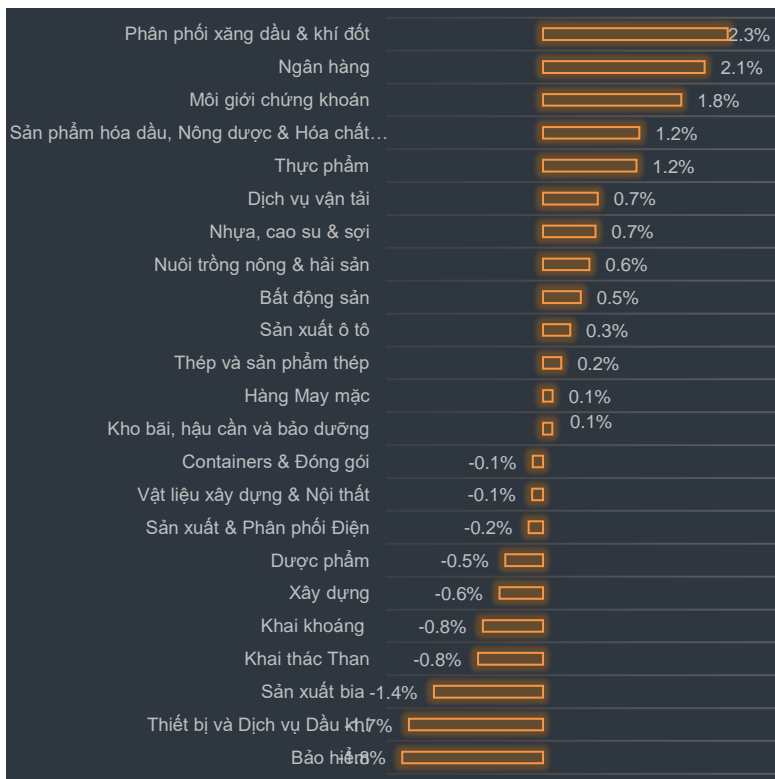


### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	BCM	HOSE	22/07/2021	23/07/2021	6/9/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CKG	HOSE	19/07/2021	20/07/2021	30/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BCE	HOSE	15/07/2021	16/07/2021	26/08/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PPC	HOSE	15/07/2021	16/07/2021	4/8/2021	Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NBC	HNX	14/07/2021	15/07/2021	10/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	IJC	HOSE	14/07/2021	15/07/2021	6/9/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	THG	HOSE	14/07/2021	15/07/2021	4/8/2021	Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	THG	HOSE	14/07/2021	15/07/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	STK	HOSE	13/07/2021	14/07/2021	2/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PMP	HNX	13/07/2021	14/07/2021	28/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,030 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	X20	HNX	12/7/2021	13/07/2021	26/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HVT	HNX	9/7/2021	12/7/2021	28/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DC4	HOSE	9/7/2021	12/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	HLC	HNX	9/7/2021	12/7/2021	22/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VDS	HOSE	8/7/2021	9/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	TIG	HNX	8/7/2021	9/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	MCF	HNX	8/7/2021	9/7/2021	21/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CPC	HNX	8/7/2021	9/7/2021	30/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	SKN	UPCoM	8/7/2021	9/7/2021	19/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 320 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FBC	UPCoM	8/7/2021	9/7/2021	5/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	AAV	HNX	8/7/2021	9/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	TAW	UPCoM	7/7/2021	8/7/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DCM	HOSE	7/7/2021	8/7/2021	27/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MTH	UPCoM	7/7/2021	8/7/2021	23/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	CTG	HOSE	7/7/2021	8/7/2021		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:29.0695	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	CAN	HNX	7/7/2021	8/7/2021	27/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VW3	UPCoM	6/7/2021	7/7/2021	21/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	KSB	HOSE	6/7/2021	7/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu



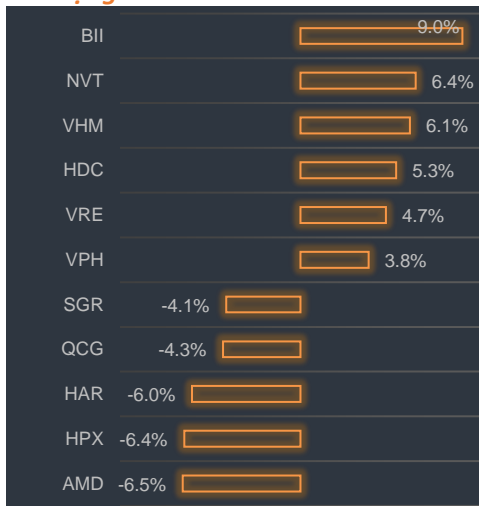
# Tăng giảm ngành trong ngày



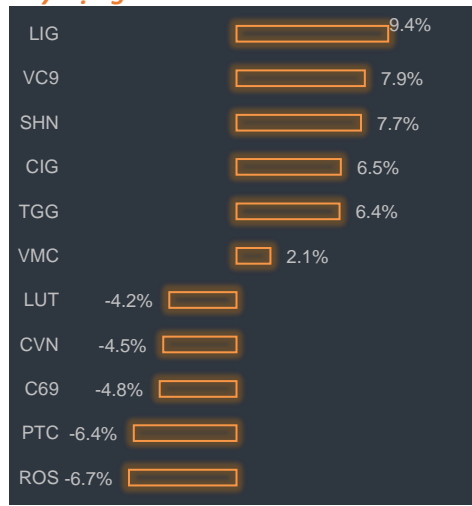
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	BII, NVT, VHM
<b>Xây dựng:</b>	LIG, VC9, SHN
<b>Dầu khí:</b>	GAS, PGD, ASP
<b>Chứng khoán:</b>	SHS, MBS, SSI
<b>Ngân hàng:</b>	LPB, MSB, MBB

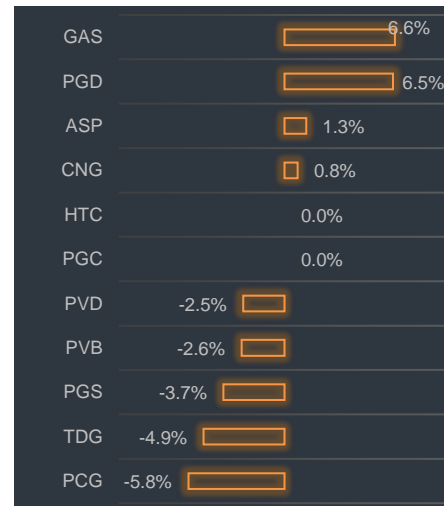
### Bất động sản



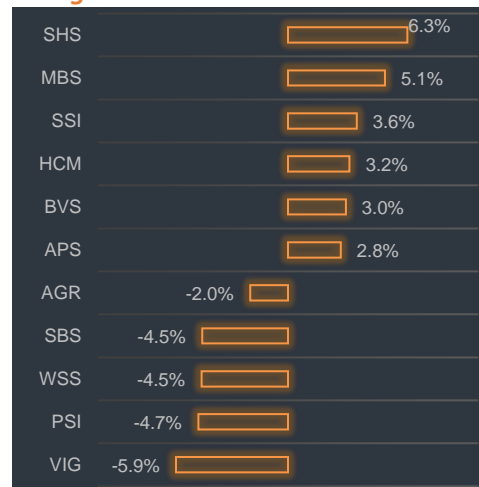
### Xây dựng



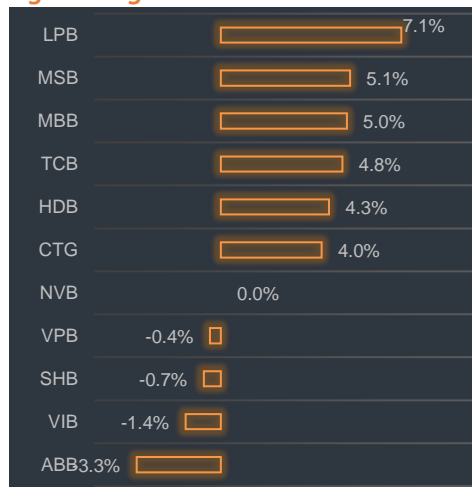
### Dầu khí



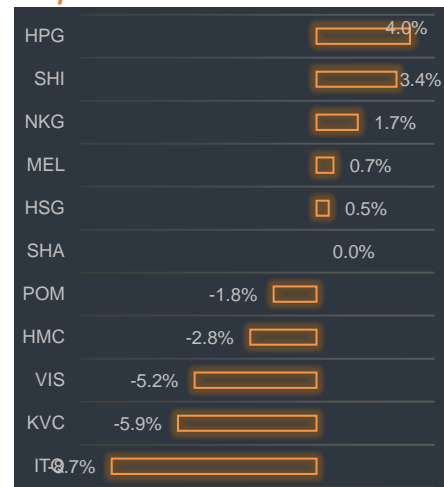
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931